

Thái Nguyên, ngày 22 tháng 7 năm 2024

QUY ĐỊNH
về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
 - Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy định số 50-QĐ/TW, ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 114-QĐ/TW, ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 142-QĐ/TW ngày 23/4/2024 của Bộ Chính trị thí điểm giao quyền, trách nhiệm cho người đứng đầu trong công tác cán bộ;
 - Căn cứ Quy định số 148-QĐ/TW ngày 23/5/2024 của Bộ Chính trị về thẩm quyền của người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ cấp dưới trong trường hợp cần thiết hoặc khi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
 - Căn cứ Quy chế làm việc số 19-QC/TU, ngày 30/5/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Quy định số 1746-QĐ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
 - Căn cứ Quy chế làm việc (sửa đổi bổ sung) số 04-QC/ĐU, ngày 16/7/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên khoá VI, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Ban Chấp hành Đảng bộ Đại học Thái Nguyên quy định về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý cán bộ và nguyên tắc, trách nhiệm, thẩm quyền, tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử; tái cử, chỉ định, điều động và biệt phái cán bộ.

2. Quy định này áp dụng đối với các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và viên chức trong hệ thống chính trị của Đại học Thái Nguyên (ĐHTN).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Tiếp tục cụ thể hoá các chủ trương, nghị quyết của Đảng; bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ.

2. Bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất, tổng thể, liên thông trong công tác cán bộ của hệ thống chính trị; đánh giá cán bộ khách quan, công tâm; lựa chọn và bố trí đúng cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; nâng cao hiệu quả công tác quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Điều 3. Nguyên tắc

1. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ

Căn cứ các Quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tiễn của ĐHTN:

- Đề ra chủ trương, chính sách, tiêu chuẩn, quy chế, quy định về công tác cán bộ và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thông qua các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức của ĐHTN; trực tiếp quản lý đội ngũ cán bộ viên chức, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN.

- Phân công, phân cấp công tác quản lý cán bộ, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử cho các cấp uỷ, tổ chức đảng thuộc Đại học; đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện của các cấp uỷ cấp dưới.

2. Bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể quyết định, đồng thời phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân, trước hết là người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ:

- Những vấn đề về chủ trương, chính sách, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật cán bộ phải do cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo có thẩm quyền thảo luận dân chủ, quyết định theo đa số. Trường hợp ý kiến của người đứng đầu và ý kiến của tập thể cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị khác nhau thì phải báo cáo lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện quyết định của tập thể về cán bộ, công tác cán bộ trong phạm vi được phân công phụ trách.

- Cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghị quyết, quyết định của cấp uỷ, tổ chức đảng; cấp uỷ cấp dưới phải chấp hành quyết định của cấp uỷ cấp trên về cán bộ và công tác cán bộ.

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ

Điều 4. Nội dung quản lý cán bộ

1. Phân cấp quản lý cán bộ.
2. Đánh giá cán bộ.
3. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.
4. Tuyển chọn, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với cán bộ.
5. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ.
6. Thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.
7. Kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.
8. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.

Điều 5. Trách nhiệm quản lý và quyết định đối với cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN thực hiện định hướng và quyết định những chủ trương, vấn đề hệ trọng về công tác cán bộ và cán bộ theo chủ trương, định hướng, quy định của Trung ương, của Tỉnh ủy Thái Nguyên và Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

2. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN trực tiếp quyết định một số nội dung trong công tác cán bộ; phân công, phân cấp, ủy quyền cho cấp uỷ cơ sở quyết định một số nội dung công tác cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý, cán bộ diện phối hợp quản lý và các chức danh cán bộ khác. Ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy ĐHTN quyết định một số khâu, nội dung trong công tác cán bộ.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công tác, sinh hoạt đảng ở cơ quan, đơn vị, trong đó có cán bộ thuộc diện cấp trên quản lý và chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về phạm vi được phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ.

4. Trường hợp một người đồng thời đảm nhiệm nhiều chức vụ thuộc thẩm quyền quản lý của các cấp khác nhau thì cấp quản lý chức vụ cao nhất xem xét, quyết định.

5. Cấp uỷ, tổ chức đảng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát, lấy phiếu tín nhiệm theo quy định; xem xét, quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội; cho từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ được phân cấp quản lý hoặc trong phạm vi được phân công phụ trách.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh uỷ Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh uỷ Thái Nguyên về công tác tổ chức cán bộ và cán bộ tại ĐHTN.

2. Trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về nhân sự tại chỗ ứng cử các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ ĐHTN; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ. Trình Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhân sự ứng cử, nghị quyết đề nghị công nhận các chức danh Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN.

3. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh uỷ:

3.1. Quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ; điều chỉnh cơ cấu cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ ngoài cơ cấu cấp uỷ, Ban Thường vụ cấp uỷ được xác định theo quy định của Trung ương, Tỉnh uỷ.

3.2. Bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ ĐHTN.

3.3. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

3.4. Giới thiệu và cho chủ trương về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc ĐHTN.

4. Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra cho khoá mới.

5. Trong trường hợp thật cần thiết, xem xét, quyết định tăng thêm số lượng Ủy viên Ban Chấp hành các đảng bộ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng. Trong nhiệm kỳ của cấp uỷ, nếu có sự thay đổi về tổ chức như: Thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN chỉ định cấp uỷ chính thức, bí thư, phó bí thư, Ban Thường vụ cấp uỷ cơ sở theo quy định của Điều lệ Đảng.

6. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên.

7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại đơn vị.

8. Quyết định và đề nghị hình thức kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên theo thẩm quyền.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ ĐHTN

1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ.

2. Cho ý kiến về nhân sự tham gia Hội đồng ĐHTN; giới thiệu và cho chủ trương về nhân sự đề nghị bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch Hội đồng ĐHTN.

3. Thảo luận và cho chủ trương về công tác cán bộ đối với các chức danh: Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh

tế - kỹ thuật; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật; Trường các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN; Trường các Ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN; Trường các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội thuộc ĐHTN; Thư ký hội đồng ĐHTN.

4. Hằng năm, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và khi có yêu cầu theo quy định của Đảng; phối hợp với Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN trong nhận xét, đánh giá, giới thiệu cán bộ để đề bạt, bổ nhiệm, điều động, cách chức, miễn nhiệm cán bộ theo phân cấp.

5. Xây dựng quy hoạch cán bộ đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN. Quyết định phê duyệt quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN; Phó giám đốc, Phó chủ tịch Hội đồng ĐHTN; Trưởng, Phó ban chức năng và tương đương của ĐHTN; Chánh, Phó chánh Văn phòng ĐHTN; Chánh, Phó chánh Văn phòng Đảng-Đoàn thể ĐHTN; Trưởng, Phó các tổ chức chính trị - xã hội thuộc ĐHTN; Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra các đảng ủy cơ sở; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - kỹ thuật; Trưởng, Phó các đơn vị trực thuộc ĐHTN; Giám đốc, Phó giám đốc phân hiệu ĐHTN; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ; Trưởng, Phó Khoa Quốc tế; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm trực thuộc ĐHTN và tương đương.

6. Điều động, luân chuyển cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

7. Chuẩn y các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở do Đại hội bầu. Chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành; giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở; Khi cần thiết chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư các đảng bộ cơ sở thuộc Đảng bộ ĐHTN.

8. Quyết định việc vận dụng các chế độ, chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.

9. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ xem xét, đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo giới thiệu ứng cử và giới thiệu kiện toàn các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc ĐHTN.

10. Đề nghị Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào

tạo công tác tại ĐHTN. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, đơn vị khi có yêu cầu của Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

11. Quyết định việc phân cấp quản lý cán bộ đối với cấp ủy cơ sở.

12. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

13. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở và cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý khi thấy cần thiết.

14. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo quy định.

15. Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định.

16. Quyết định các nội dung khác liên quan đến công tác cán bộ theo phân cấp, quy định và yêu cầu của cấp trên.

Điều 8. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy

1. Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý và phối hợp quản lý khi có vấn đề về chính trị phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, kết luận.

2. Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức đối với các cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Đảng ủy cho ý kiến.

3. Thảo luận và cho chủ trương những nội dung về công tác cán bộ. Cụ thể:

3.1. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian công tác đối với các chức danh: cấp phó các đơn vị trực thuộc ĐHTN (không phải là Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật); phó các tổ chức đoàn thể chính trị- xã hội; phó Ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN; phó các đơn vị thuộc ĐHTN (Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu Đại học,...); phó giám đốc các trung tâm trực thuộc ĐHTN và tương đương.

3.2. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kéo dài thời gian công tác đối với cấp trưởng, phó phòng, khoa, trung tâm và tương đương của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thuộc ĐHTN (không phải là Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật). Bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ có trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc ĐHTN thẩm định hồ sơ đối với các chức danh được nêu ở mục này.

3.3. Đề nghị Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ định hoặc chuẩn y bổ sung các chức danh: Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp cơ sở khi cần thiết.

3.4. Cho ý kiến về việc tiếp nhận, kéo dài thời gian công tác, chuyển công tác ra khỏi ĐHTN đối với cán bộ có chức danh giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cao cấp và tương đương. Cho ý kiến về việc giới thiệu, cử cán bộ lãnh đạo, viên chức của Đại học Thái Nguyên tham gia các tổ chức chính trị - xã hội và đoàn thể của địa phương và trung ương.

3.5. Cho ý kiến về chương trình Lễ kỷ niệm thành lập ĐHTN, các Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, đơn vị trực thuộc ĐHTN; các hội thảo, hội nghị quốc gia, quốc tế của ĐHTN và các Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật, đơn vị trực thuộc ĐHTN.

3.6. Cho ý kiến về việc đón tiếp, chương trình làm việc với đoàn cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc tại ĐHTN, các Trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật, đơn vị trực thuộc ĐHTN.

3.7. Cử cán bộ, đảng viên đi nước ngoài theo thẩm quyền phân cấp của Ban Thường vụ Đảng ủy.

3.8. Chọn cử cán bộ đi học các lớp cao cấp lý luận chính trị; xét duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ do Ban Tổ chức Đảng ủy đề xuất.

4. Quyết định việc tập thể, cá nhân khi đi nước ngoài theo “Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại của ĐHTN” ban hành kèm theo quyết định số 241-QĐ/ĐU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

5. Quyết định việc nhận xét, đánh giá, bố trí công tác, giới thiệu ứng cử, chỉ định bổ sung (khi cần thiết), quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho thôi chức vụ, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ được Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN ủy quyền tại Phần II, Phụ lục I của Quy định này.

6. Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

Điều 9. Cấp ủy cơ sở

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng ủy ĐHTN việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết, quyết định của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đảng ủy ĐHTN về cán bộ và công tác cán bộ tại đơn vị.

2. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN nhân sự giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, công nhận, chỉ định các chức danh Bí thư, Phó bí thư cấp ủy, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm và ủy viên Ủy ban Kiểm tra cấp mình; Chủ tịch, Phó chủ tịch hội đồng trường, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; trưởng, phó đơn vị trực thuộc Đại học.

3. Chuẩn y Ban chỉ uỷ, Bí thư, Phó bí thư chỉ bộ trực thuộc; khi cần thiết chỉ định Bí thư, Phó bí thư chỉ bộ trực thuộc.

4. Nhận xét, đánh giá; bố trí, phân công công tác; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng; điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ cùng cấp và các chức danh được phân cấp khác.

5. Căn cứ quy định của Trung ương, Tỉnh ủy Thái Nguyên và Đảng ủy ĐHTN:

- Quyết định số lượng ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy.
- Bầu ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra cấp ủy.

- Xét kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên theo quy định.

6. Chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó bí thư, Ủy ban kiểm tra cho khoá mới.

7. Giới thiệu người ứng cử hoặc người được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành đảng bộ cấp mình.

8. Có trách nhiệm lãnh đạo, tổ chức thực hiện quyết định điều động, luân chuyển cán bộ của cấp trên.

9. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ tại đơn vị.

10. Quyết định các nội dung khác liên quan đến công tác cán bộ theo phân cấp, quy định và yêu cầu của cấp trên.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN

1. Là cơ quan tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ĐHTN về chủ trương, chính sách cán bộ, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác cán bộ và cán bộ.

2. Tổng hợp, theo dõi tình hình đội ngũ cán bộ của Đảng, trực tiếp là cán bộ thuộc diện Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý; chủ trì, phối hợp với các cấp ủy đảng, các đơn vị liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội cấp Đại học và các ban xây dựng Đảng giúp Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng và thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quản lý trực tiếp của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

3. Trình Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN các vấn đề về công tác cán bộ.

4. Chủ trì, phối hợp với các ban xây dựng Đảng, các cơ quan có liên quan lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra, rà soát, xác minh thông tin liên quan đến nhân sự thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy trước khi trình.

5. Tham mưu chế độ, chính sách đối với cán bộ; giải quyết một số chế độ, chính sách cụ thể đối với cán bộ theo ủy quyền của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy.

6. Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra công tác xây dựng và quản lý hồ sơ cán bộ; trực tiếp quản lý hồ sơ cán bộ thuộc thẩm quyền Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý. Hướng dẫn cấp ủy cơ sở xây dựng cơ sở dữ liệu đảng viên; quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên trong toàn Đảng bộ.

7. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ và quản lý cán bộ định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận và Văn phòng Đảng ủy ĐHTN

1. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy thẩm định nhân sự quy hoạch, bổ trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; cho thôi giữ chức vụ, tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, cách chức; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh thuộc diện Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương Đảng, của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN về công tác cán bộ ở các cấp, các đơn vị.

3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xem xét, quyết định kỷ luật cán bộ theo thẩm quyền quy định tại Điều lệ Đảng, Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy, Văn phòng Đảng ủy thẩm định các nội dung liên quan đến nhân sự nêu tại Khoản 1, Điều này; căn cứ quy định, trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy: cho chủ trương kiện toàn ủy viên và các chức danh của ủy ban kiểm tra Đảng ủy, cho chủ trương giới thiệu cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy quản lý đương nhiệm để bầu tham gia ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh của ủy ban kiểm tra cấp Đại học và các đảng bộ cơ sở; cho chủ trương hoặc thực hiện quy trình về kỷ luật cán bộ.

Chương III

BỔ NHIỆM VÀ GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ

Điều 12. Nguyên tắc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, phát huy đầy đủ quyền hạn, trách nhiệm của từng thành viên và người đứng đầu.

2. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, đạo đức, năng lực, sở trường và uy tín của cán bộ; đồng thời xuất phát từ yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm sự ổn định, kế thừa và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

4. Không bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, đối với cán bộ, đảng viên đang bị xem xét, xử lý kỷ luật.

Điều 13. Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Tập thể lãnh đạo và người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị đề xuất nhân sự và đánh giá, nhận xét nhân sự được đề xuất.

2. Tập thể lãnh đạo cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị thảo luận, đánh giá, nhận xét cán bộ, quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Cá nhân, tập thể đề xuất; cơ quan thẩm định; tập thể quyết định cán bộ theo thẩm quyền phải chịu trách nhiệm về đề nghị, thẩm định, quyết định của mình. Cụ thể:

- Cá nhân, tập thể đề xuất: Chịu trách nhiệm chính trước cấp có thẩm quyền về đánh giá, nhận xét, kết luận tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác, ưu, khuyết điểm; kê khai tài sản, thu nhập... và ý kiến đề xuất của mình.

- Cơ quan thẩm định: Chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, thẩm tra, rà soát thông tin đối với nhân sự được đề xuất theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Tập thể quyết định cán bộ: Chịu trách nhiệm về quyết định của mình trong bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử chức vụ cao hơn

1. Bảo đảm tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của chức danh bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định.

2. Cán bộ được giới thiệu từ nguồn nhân sự tại chỗ phải được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Đối với nhân sự từ nguồn ở bên ngoài phải được quy hoạch chức danh tương đương trở lên. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

4. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân, bản kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, rõ ràng và được cơ quan chức năng có thẩm quyền thẩm định, xác minh.

5. Độ tuổi: Cán bộ được đề nghị bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý (cao hơn) lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn 1 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

7. Cán bộ bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (tính từ ngày ký quyết định kỷ luật):

- 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách.
- 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo.
- 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

Điều 15. Thời hạn giữ chức vụ

1. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ là 5 năm (60 tháng) đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ quan, đơn vị.

2. Thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ dưới 5 năm áp dụng đối với một số chức vụ đặc thù theo quy định của Đảng và Nhà nước.

3. Thời hạn giữ chức vụ bầu cử theo nhiệm kỳ của tổ chức đó.

Điều 16. Thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử chức danh thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý

1. Căn cứ vào số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị, tập thể lãnh đạo cấp cơ sở tiến hành họp thảo luận thống nhất xem xét, cho chủ trương về số lượng chức danh cần kiện toàn, bổ sung, trong đó dự kiến phân công lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể trước khi làm quy trình nhân sự.

Khi cần bổ sung cấp ủy viên cấp ĐHTN (hoặc cấp ủy cơ sở), còn thiếu so với quy định thì tập thể lãnh đạo chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (không phải xin chủ trương) lập tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ và báo cáo Ban Thường vụ/Thường trực tỉnh ủy (hoặc Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN), xem xét chỉ định.

- Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm, Phó chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT; Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN, Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHTN; thì Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN phải báo cáo Ban Thường vụ/Thường trực tỉnh ủy (hoặc Ban cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo) xin chủ trương.

- Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm UBKT, Ủy viên UBKT; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng thì cấp uỷ cơ sở phải báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xin chủ trương.

2. Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, tập thể lãnh đạo cấp cơ sở phải hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự theo quy định.

Trường hợp sau thời gian quy định, chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình nhân sự thì tập thể lãnh đạo cấp cơ sở có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét.

3. Đề xuất nhân sự cụ thể

4. Thẩm định nhân sự

4.1. Cấp ủy cơ sở làm tờ trình gửi Đảng ủy ĐHTN xem xét, quyết định thì đồng thời gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử cho Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN để thẩm định. Không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ tờ trình, hồ sơ nhân sự theo đúng quy định, Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN gửi văn bản xin ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan theo quy định đối với nhân sự. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định, đề xuất của mình.

4.2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản của Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN, các cơ quan, tổ chức, cá nhân xem xét thẩm định và trả lời bằng văn bản. Quá thời hạn trên, nếu không có văn bản trả lời thì được coi là đồng ý với đề nghị bổ nhiệm. Trường hợp vì lý do khách quan cần thêm thời gian để xem xét, xác minh, thẩm tra về nhân sự thì các cơ quan, đơn vị phải gửi thông báo bằng văn bản để Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN biết, theo dõi nhưng không quá 10 ngày.

4.3. Những trường hợp phải xin ý kiến của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thì Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN tham mưu xin ý kiến Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN để có văn bản trao đổi hoặc trực tiếp làm việc.

4.4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được công văn trả lời) Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN thẩm định, hoàn chỉnh hồ sơ nhân sự, tổng hợp đầy đủ các ý kiến về nhân sự và làm tờ trình Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN báo cáo rõ về đề nghị bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan và đề xuất của Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN.

5. Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét, quyết định theo quy định. Trường hợp cần thiết Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN có thể gửi phiếu biểu quyết xin ý kiến của các đồng chí Thường trực Đảng ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

6. Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN kết luận, Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN dự thảo quyết định bổ nhiệm để Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN ký ban hành hoặc thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN đến các cơ quan liên quan để thực hiện bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử theo đúng quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước.

Điều 17. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử

1. Đối với nguồn nhân sự tại chỗ

Quy trình nhân sự gồm 5 bước; thành phần hội nghị ở mỗi bước quy định tại Phụ lục 2 của Quy định này; từng hội nghị chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Bước 1: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Bước 2: Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, người đứng đầu trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu của đơn vị để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này).

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN) xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 3: Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này). Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN) xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể lãnh đạo họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (bằng phiếu kín) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa

chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN) xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 4: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*tỷ lệ phiếu được tính trên tổng số đại biểu có mặt; kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

Bước 5: Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của Ban Thường vụ đảng uỷ (đảng uỷ đối với những nơi không có Ban Thường vụ); kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; tập thể lãnh đạo thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín) để trình cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN) xem xét, quyết định.

Nguyên tắc lựa chọn:

- Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì người đứng đầu xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN) xem xét, quyết định.

Sau khi có ý kiến thông báo bằng văn bản của cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN), tập thể lãnh đạo đơn vị tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy trình theo điều lệ của tổ chức và các quy định hiện hành.

Lưu ý: Trong quá trình thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chịu trách nhiệm về đánh giá, nhận xét, đề xuất, lựa chọn, giới thiệu nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử.

2. Đối với nhân sự điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác

Trường hợp nhân sự do cấp có thẩm quyền dự kiến điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn nhân sự ngoài địa phương, cơ quan, đơn vị thì cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các công việc sau:

Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp người được giới thiệu có số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền (Thường trực Tỉnh ủy/Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo/ Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN) xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định nhưng đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình Ban Thường vụ/Thường trực Đảng ủy ĐHTN xem xét, quyết định.

3. Trường hợp nhân sự do cấp uỷ, tổ chức đảng, đơn vị đề xuất điều động, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử từ nguồn cán bộ ở nơi khác thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình điều động, luân chuyển cán bộ nêu tại Điều 26 của Quy định này.

4. Trường hợp chia tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức: Nếu bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ tương đương chức vụ đảm nhiệm trước khi chia tách, hợp nhất, sáp nhập thì tập thể lãnh đạo có thẩm quyền căn cứ phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ để thảo luận xem xét, quyết định bổ nhiệm mà không phải thực hiện quy trình nhân sự theo quy định; trường hợp bổ nhiệm giữ chức vụ cao hơn thì phải thực hiện quy trình nhân sự như bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ở nơi khác theo quy định tại Khoản 2, Điều này.

Điều 18. Quy định về bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN và các chức danh cán bộ diện Tỉnh uỷ quản lý

1. Khi cần bổ sung cấp uỷ viên, uỷ viên Ban Thường vụ cấp uỷ còn thiếu so với quy định, Đảng ủy ĐHTN thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.

Những nhân sự đã được đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành giới thiệu vào danh sách bầu cử tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ cấp uỷ nhưng kết quả đạt không quá 50% số phiếu bầu thì việc xem xét, bổ sung vào cấp uỷ, Ban Thường vụ cần đánh giá, cân nhắc kỹ về uy tín, năng lực, cơ cấu cụ thể và chỉ thực hiện sau đại hội hoặc hội nghị Ban Chấp hành ít nhất 12 tháng. Nhân sự không trúng cử cấp uỷ cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp uỷ cấp trên.

2. Đối với nhân sự được đề nghị giới thiệu để bầu tham gia Ban Thường vụ

Đảng ủy ĐHTN, thì Đảng ủy ĐHTN gửi văn bản đề nghị về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để lấy ý kiến thẩm định của cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy trước khi giới thiệu để bầu theo quy định.

3. Đối với kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch Hội đồng ĐHTN; Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHTN thì Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

4. Quy trình bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHTN; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN; Giám đốc, Phó Giám đốc ĐHTN thực hiện theo Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị (Điều 21 và Phụ lục số 02) và các nội dung được cụ thể hóa trong quy định này.

Điều 19. Về hiệp y khi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý ở địa phương

1. Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét, quyết định hiệp y theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị được tổ chức theo ngành dọc (từ Trung ương đến địa phương) trong thực hiện công tác bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý của tổ chức đó tại địa phương.

2. Hiệp y với các cơ quan tỉnh, Bộ đối với cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN trước khi xem xét quyết định bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chương IV **BỔ NHIỆM LẠI, GIỚI THIỆU TÁI CỬ**

Điều 20. Nguyên tắc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Chậm nhất 90 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền phải thông báo để cán bộ chuẩn bị thủ tục bổ nhiệm lại theo quy định.

Cán bộ sau khi được bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vì một trong các lý do: Sức khỏe không bảo đảm; uy tín giảm sút; không hoàn thành nhiệm vụ; vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật của Nhà nước,...thì cấp có thẩm quyền quyết định việc thay thế, cho thôi giữ chức, miễn nhiệm, từ chức, cách chức, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ, hết nhiệm kỳ công tác.

2. Đối với cán bộ đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),...xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử.

3. Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái cử được tiến hành theo quy định của Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội.

Điều 21. Điều kiện xem xét bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Được cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ đánh giá là hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và đáp ứng tiêu chuẩn chức danh bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử và yêu cầu nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Cơ quan, đơn vị có yêu cầu.

3. Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ.

Điều 22. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

2. Những trường hợp xét thấy không đủ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại phải báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Ban Tổ chức Đảng ủy và các ban liên quan của Đảng ủy tham mưu, kịp thời phát hiện và đề xuất với cơ quan có thẩm quyền các trường hợp cần thay thế, miễn nhiệm và các trường hợp không nên bổ nhiệm lại.

3. Việc bổ nhiệm lại đối với những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ thời gian công tác 5 năm như sau:

- Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý còn từ 2 năm công tác trở lên thì phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại theo quy định.

- Trường hợp còn dưới 2 năm công tác thì người đứng đầu và tập thể lãnh đạo thảo luận, xem xét, nếu cán bộ còn sức khỏe, uy tín, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, biểu quyết (bằng phiếu kín), báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kéo dài thời hạn giữ chức vụ cho đến khi đủ tuổi nghỉ hưu mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm lại.

4. Cán bộ không được bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

Điều 23. Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử

1. Tập thể lãnh đạo đơn vị tiến hành họp thảo luận thống nhất làm tờ trình gửi Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN (đồng thời gửi Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN).

2. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN tham mưu đề xuất, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét và thông báo bằng văn bản cho đơn vị về chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

3. Sau khi có chủ trương của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN, tập thể lãnh đạo đơn vị chỉ đạo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử như sau:

3.1. Cán bộ làm báo cáo tự đánh giá, nhận xét việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

3.2. Tập thể cán bộ chủ chốt cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến và bỏ phiếu tín nhiệm (bằng phiếu kín) đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử (*thành phần tham dự như nêu tại Mục 4, Phụ lục 2 của Quy định này*).

3.3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ đánh giá, nhận xét và đề xuất việc bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử.

3.4. Tập thể lãnh đạo thảo luận, biểu quyết (bằng phiếu kín).

Nguyên tắc giới thiệu: Cán bộ được trên 50% tổng số người được triệu tập ở các hội nghị (nêu tại Điểm 3.2, Điểm 3.4; Khoản 3 của Điều này) đồng ý thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định; trường hợp dưới 50% đồng ý thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3.5. Căn cứ kết quả bỏ phiếu giới thiệu tại bước 4, tập thể lãnh đạo báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử theo quy định.

3.6. Ban Tổ chức Đảng ủy ĐHTN thực hiện các bước thẩm định đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ĐHTN quản lý theo quy định và báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ĐHTN xem xét quyết định.

4. Chậm nhất 45 ngày trước ngày hết thời hạn bổ nhiệm lại, các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải hoàn thành việc thực hiện quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại được quy định từ khoản 1 đến khoản 3 điều này. Trường hợp sau thời gian quy định mà chưa hoàn thành việc thực hiện quy trình, thủ tục thì cấp ủy, tổ chức đảng hoặc tập thể lãnh đạo có trách nhiệm giải trình rõ lý do, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ĐHTN xem xét.

Chương V

ĐIỀU ĐỘNG VÀ BIỆT PHÁI CÁN BỘ

Điều 24. Mục đích, yêu cầu

Việc điều động, biệt phái cán bộ phải căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ nhằm phát huy, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ; góp phần khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ.

Điều 25. Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định

1. Đối tượng: Cán bộ lãnh đạo, quản lý của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

2. Phạm vi: Giữa các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị.

3. Thẩm quyền: Theo phân cấp quản lý cán bộ.

Khi cần thiết, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN xem xét, quyết định điều động, biệt phái cán bộ từ nơi khác về đảm nhận các chức vụ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy ĐHTN quản lý tại các cơ quan, đơn vị. Ban Tổ chức

Đảng ủy ĐHTN phối hợp với người đứng đầu và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị (nơi đi và nơi đến) và các cơ quan liên quan trong điều động, biệt phái đối với các chức danh khác theo thẩm quyền quản lý cán bộ.

Điều 26. Quy trình điều động, biệt phái cán bộ

*** Điều động cán bộ**

1. Căn cứ quy hoạch cán bộ, yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường, uy tín và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định điều động cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Quy trình điều động:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ dự kiến điều động.

- Bước 2: (1) Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động (người được giới thiệu phải đạt số phiếu trên 50% so với tổng số người được triệu tập; trường hợp số phiếu đạt tỉ lệ 50% (không quá bán) thì do người đứng đầu xem xét, quyết định); lấy đánh giá, nhận xét của địa phương, cơ quan, đơn vị và hồ sơ nhân sự theo quy định. (2) Gặp cán bộ để trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ công tác.

- Bước 3: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định về nhân sự và lập tờ trình báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện và đáp ứng yêu cầu điều động nhưng cơ quan, đơn vị (nơi cán bộ công tác hoặc nơi tiếp nhận cán bộ) hoặc cán bộ còn có ý kiến khác nhau, chưa thống nhất thì cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các ý kiến và trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

*** Biệt phái cán bộ**

1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, phẩm chất, năng lực, sở trường và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị xem xét việc biệt phái cán bộ thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian biệt phái nhiều nhất là 03 năm; khi hết thời gian biệt phái thì cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi cử cán bộ đi biệt phái đánh giá, nhận xét và xem xét, quyết định việc kết thúc hoặc gia hạn thời gian biệt phái đối với cán bộ.

2. Quy trình biệt phái:

Cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ đạo cơ quan tham mưu tổ chức, cán bộ tiến hành các bước sau:

- Bước 1: Trao đổi, lấy ý kiến của tập thể lãnh đạo nơi tiếp nhận cán bộ biệt phái.

- Bước 2: Gặp cán bộ để trao đổi về chủ trương biệt phái về yêu cầu nhiệm vụ cụ thể.

- Bước 3: Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 27. Trách nhiệm thi hành

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân cán bộ phải chấp hành quyết định điều động, biệt phái cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 28. Chế độ, chính sách

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để cán bộ được điều động, biệt phái sớm ổn định công tác và sinh hoạt.

2. Cán bộ được điều động, biệt phái được ưu tiên giải quyết trước thời hạn một số chế độ, chính sách.

3. Ban Tổ chức cán bộ ĐHTN chỉ đạo Phòng hành chính-Tổ chức cấp cơ sở phối hợp với các cơ quan liên quan quy định chế độ, chính sách cụ thể.

Chương VI**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 29. Tổ chức thực hiện**

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị căn cứ Quy định này để quy định cụ thể việc phân cấp, thẩm quyền, trách nhiệm, nội dung quản lý cán bộ; quy trình, thủ tục bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ nhiệm lại, giới thiệu tái cử, điều động, biệt phái đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý (cả đương chức và nghỉ hưu) và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện của cấp dưới.

2. Ban Tổ chức Đảng uỷ ĐHTN chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này.

Điều 30. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 02-QĐ/ĐU, ngày 04/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN, Hướng dẫn số 01-HD/ĐU, ngày 10/12/2021 của Ban Thường vụ Đảng uỷ ĐHTN.

Nơi nhận:

- Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Ban Cán sự đảng Bộ GD&ĐT (báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh uỷ (báo cáo),
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ ĐHTN (thực hiện),
- Các Ban XĐĐ của Đảng uỷ ĐHTN (thực hiện),
- Các tổ chức đoàn thể ĐHTN (thực hiện),
- Cấp uỷ cơ sở (thực hiện),
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ *BH*



**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Phạm Hồng Quang



PHỤ LỤC 1

CÁC CHỨC DANH CÁN BỘ ĐIỆN BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ĐHTN QUẢN LÝ

(Kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 22/7/2024 của BCH Đảng bộ ĐHTN)

I. Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN quản lý

1. Cơ quan cấp Đại học

- 1.1 Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.
- 1.2. Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy ĐHTN.
- 1.3. Trưởng ban xây dựng Đảng thuộc Đảng ủy ĐHTN.
- 1.4. Chánh Văn phòng Đảng ủy ĐHTN.
- 1.5. Phó Giám đốc ĐHTN.
- 1.6. Phó Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng ĐHTN.
- 1.7. Chánh Văn phòng, Chánh Văn phòng Đảng-Đoàn thể, Trưởng các ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN; Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ.
- 1.8. Cấp trưởng các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ĐHTN (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh).

2. Các Đảng bộ cơ sở, đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc

- 2.1. Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy cơ sở.
- 2.2. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật.
- 2.3. Cấp trưởng đơn vị thuộc ĐHTN: Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế, Phân hiệu Đại học ĐHTN tại tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Giang.
- 2.4. Cấp trưởng đơn vị trực thuộc ĐHTN: Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trung tâm Số; Nhà xuất bản; Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục; Trung tâm Đào tạo từ xa; Trung tâm Hợp tác quốc tế; Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp và Cung ứng nguồn nhân lực; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; Trung tâm Phát triển công nghệ mới; Trung tâm Khoa học và giáo dục liên ngành; Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phát triển Vùng; Trung tâm Dịch vụ và Tư vấn phát triển đô thị và các đơn vị tương đương.

II. Các chức danh cán bộ do Ban Thường vụ Đảng ủy ủy quyền cho Thường trực Đảng ủy ĐHTN quản lý

1. Cơ quan cấp Đại học

- 1.1. Phó chánh Văn phòng Đảng ủy, Phó các Ban xây dựng Đảng của Đảng ủy ĐHTN.

1.2. Phó chánh Văn phòng, phó chánh Văn phòng Đảng-Đoàn thể, phó trưởng ban chức năng và tương đương thuộc ĐHTN; Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ.

1.3. Cấp phó các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội ĐHTN (Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh).

2. Các Đảng bộ cơ sở, đơn vị thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc

2.1. Cấp phó đơn vị thuộc ĐHTN: Trường Ngoại ngữ, Khoa Quốc tế.

2.2. Cấp phó đơn vị trực thuộc ĐHTN: Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trung tâm Số; Nhà xuất bản; Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục; Trung tâm Đào tạo từ xa; Trung tâm Hợp tác quốc tế; Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp và Cung ứng nguồn nhân lực; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; Trung tâm Phát triển công nghệ mới; Trung tâm Khoa học và giáo dục liên ngành; Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phát triển Vùng; Trung tâm Dịch vụ và Tư vấn phát triển đô thị và các đơn vị tương đương khác;

2.3. Thường trực Đảng uỷ thảo luận và cho chủ trương về công tác cán bộ đối với các chức danh: Trưởng, phó phòng, khoa và tương đương của các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN: Phân hiệu Đại học ĐHTN tại tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Giang; Trường Ngoại ngữ; Khoa Quốc tế; Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trung tâm Số; Nhà xuất bản; Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục; Trung tâm Đào tạo từ xa; Trung tâm Hợp tác quốc tế; Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp và Cung ứng nguồn nhân lực; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; Trung tâm Phát triển công nghệ mới; Trung tâm Khoa học và giáo dục liên ngành; Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phát triển Vùng; Trung tâm Dịch vụ và Tư vấn phát triển đô thị và các đơn vị tương đương khác;

Các nội dung Thường trực Đảng uỷ phân cấp cho Đảng uỷ Khối Cơ quan ĐHTN chịu trách nhiệm quản lý đối với chức danh nêu trên (trừ Phân hiệu Đại học ĐHTN tại tỉnh Lào Cai và tỉnh Hà Giang), gồm: nhận xét, đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ.



PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH BỔ SUNG ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ, BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ
ĐẢNG ỦY ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 22/7/2024 của BCH Đảng bộ ĐHTN)

A. BÁO CÁO XIN CHỦ TRƯỞNG

Khi cần bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN còn thiếu so với số lượng mà đại hội đã quyết định hoặc trong khung số lượng do Trung ương quy định thì Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN chủ động làm quy trình giới thiệu nhân sự (*không phải xin chủ trương*) lập tờ trình kèm theo hồ sơ cán bộ và báo cáo Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy xem xét chỉ định.

Trường hợp cần kiện toàn, bổ sung các chức danh Bí thư, Phó bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy thì Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN phải báo cáo Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy xin chủ trương.

B. ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TẠI CHỖ

I. Quy trình giới thiệu nhân sự

Chậm nhất trong thời gian 30 ngày làm việc, sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ/Thường trực Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN tổ chức thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự (*trường hợp phát sinh những vấn đề khó khăn, phức tạp, phải báo cáo Thường trực Tỉnh ủy*). Đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy trực tiếp dự chỉ đạo, hướng dẫn các hội nghị giới thiệu nhân sự, lấy ý kiến tại đơn vị.

Bước 1: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN

Thành phần: Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

Nội dung: Trên cơ sở chủ trương, yêu cầu nhiệm vụ và nguồn cán bộ quy hoạch, người đứng đầu chủ trì cùng tập thể lãnh đạo thảo luận, rà soát, thống nhất về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình nhân sự; đồng thời, tiến hành rà soát kết quả đánh giá, nhận xét đối với từng cán bộ trong quy hoạch (gồm cả cán bộ được quy hoạch chức danh tương đương trở lên), thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để lấy ý kiến giới thiệu ở bước tiếp theo.

Bước 2: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN

- *Thành phần:* Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

- *Nội dung:* Căn cứ số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện và danh sách nhân sự đã thông qua ở bước 1, Bí thư Đảng ủy trao đổi định hướng nhân sự bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử phù hợp với yêu cầu để hội nghị thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín (*tỷ lệ phiếu tính trên tổng số đại biểu triệu tập; kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh; người nào đạt số phiếu đồng ý cao nhất trên 50% tổng số người

được triệu tập thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo. Trường hợp không có người đạt số phiếu 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 3: Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN

- *Thành phần:* Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN.

- *Nội dung:* Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị tiến hành thảo luận và giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn:* Mỗi thành viên giới thiệu 1 người cho một chức danh trong số nhân sự được giới thiệu ở bước 2 hoặc giới thiệu người khác có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Người nào đạt số phiếu cao nhất trên 50% tổng số người được triệu tập đồng ý thì được lựa chọn. Trường hợp không có người nào đạt trên 50% số phiếu giới thiệu thì chọn tất cả người có số phiếu giới thiệu đạt từ 30% trở lên để giới thiệu ở bước tiếp theo (*tỷ lệ phiếu tính trên tổng số đại biểu triệu tập, kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị này*). Trường hợp không có người đạt số phiếu từ 30% trở lên thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Trường hợp nhân sự giới thiệu ở bước này khác với nhân sự được giới thiệu ở bước 2 thì tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy họp, thảo luận, phân tích kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt, xem xét, quyết định lựa chọn nhân sự để giới thiệu ở bước tiếp theo (*bằng phiếu kín*) theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Người được lựa chọn phải có số phiếu giới thiệu ít nhất 2/3 trở lên của tổng số thành viên tập thể lãnh đạo theo quy định. Trường hợp không có người đạt số phiếu ít nhất 2/3 thì không tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Bước 4: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Thành phần:

- ĐHTN: Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng ĐHTN; Giám đốc, các Phó Giám đốc ĐHTN; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Đảng - Đoàn thể; Trưởng ban, Phó trưởng Ban chức năng và tương đương (Tổng biên tập/Phó Tổng biên tập Tạp chí Khoa học và Công nghệ); Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh ĐHTN;

- Các trường đại học thành viên, Trường Cao đẳng Kinh tế-Kỹ thuật: Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Trường; Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng.

- Các đơn vị trực thuộc ĐHTN: Bí thư Đảng ủy, người đứng đầu các đơn vị trực thuộc, gồm: Nhà xuất bản, các trung tâm và các đơn vị tương đương.

- Các đơn vị thuộc ĐHTN: Bí thư Đảng ủy, Giám đốc phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Lào Cai; Bí thư Đảng ủy, Giám đốc phân hiệu ĐHTN tại tỉnh Hà Giang; Bí thư

Đảng ủy bộ phận, Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ; Trưởng khoa Khoa Quốc tế và các đơn vị tương đương.

Nội dung: Tổ chức lấy ý kiến giới thiệu nhân sự theo danh sách đã được giới thiệu ở bước 3 (*tỷ lệ phiếu tính trên tổng số đại biểu có mặt; kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị này*).

- Trình tự lấy ý kiến:

- Thông báo danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 3; tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; đánh giá, nhận xét ưu, khuyết điểm, triển vọng phát triển và dự kiến lĩnh vực phân công công tác.

- Ghi phiếu giới thiệu nhân sự (có thể ký hoặc không ký tên).

Bước 5: Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN

- Thành phần: Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ ĐHTN.

- *Nội dung:* Trên cơ sở ý kiến đánh giá, nhận xét (bằng văn bản) của Ban Thường vụ Đảng ủy; kết quả lấy phiếu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có) đối với nhân sự; Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (*bằng phiếu kín*) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- *Nguyên tắc lựa chọn:* Người đạt số phiếu cao nhất trên 50% số phiếu so với tổng số người được triệu tập thì được lựa chọn giới thiệu, bổ nhiệm. Trường hợp 2 người có số phiếu ngang nhau đạt tỉ lệ 50% thì Bí thư Đảng ủy xem xét, lựa chọn nhân sự để trình, đồng thời báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau để Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét.

II. Sau khi nhận được chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc giới thiệu cán bộ ứng cử đối với các chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHTN, Đảng ủy ĐHTN tổ chức Họp Ban Chấp hành Đảng bộ bầu chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy theo quy định của Đảng.

III. Sau khi tiến hành bầu chức danh Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy ĐHTN theo quy định, Ban Thường vụ Đảng ủy ĐHTN lập Tờ trình kèm theo biên bản hội nghị và biên bản kiểm phiếu báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy ĐHTN xem xét ra quyết định.

C. ĐỐI VỚI NGUỒN NHÂN SỰ TỪ NƠI KHÁC

Thực hiện theo Quy định số 1746-QĐ/TU, ngày 06/9/2023 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Lưu ý: Các cấp ủy cơ sở căn cứ Quy định này và các văn bản của Đảng để cụ thể hóa quy trình bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy ở cấp mình.

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ BỔ NHIỆM, GIỚI THIỆU CÁN BỘ ỨNG CỬ
(Kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU, ngày 22/7/2024 của BCH Đảng bộ ĐHTN)

Danh mục hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình và Biên bản kiểm phiếu ở các bước.
 2. Sơ yếu lý lịch 2C theo quy định hiện hành do cá nhân tự khai và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4x6 và đóng dấu.
 3. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có). (3) Uy tín và triển vọng phát triển. (4) Khẳng định của đơn vị về việc có hay không đang trong thời gian bị kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xem xét, xử lý kỷ luật, bị kiến nghị xử lý vi phạm theo kết luận thanh tra, giải quyết tố cáo và bị điều tra.
 4. Đánh giá, nhận xét của chi bộ, đảng ủy cơ quan nơi công tác.
 5. Nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 6. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 7. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành (có ký xác nhận của người kê khai và người nhận bản kê khai theo quy định).
 8. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền).
 9. Giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp.
- * **Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 2, 3, 4, 5, 7, 9 không quá 6 tháng tính đến thời điểm xem xét.



PHỤ LỤC 4

CHỨC DANH CÁN BỘ DO ĐẢNG ỦY KHỐI CƠ QUAN ĐHTN QUẢN LÝ

(Kèm theo Quyết định số 05-QĐ/ĐU, ngày 22/7/2024 của BCH Đảng bộ ĐHTN)

1. Chức danh cán bộ Đảng

1.1. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối Cơ quan; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ.

1.2. Cấp ủy, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan ĐHTN và Đảng bộ Bộ phận Trường Ngoại ngữ.

2. Chức danh cán bộ quản lý của chính quyền, đoàn thể

2.1. Cấp trưởng, phó các tổ chức đoàn thể chính trị-xã hội thuộc Khối Cơ quan ĐHTN.

2.2. Các nội dung (nhận xét, đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ) đối với các chức danh dưới đây:

Chánh, Phó Chánh Văn phòng; Chánh/Phó Chánh Văn phòng Đảng-Đoàn thể; Trưởng, phó ban chức năng và tương đương; Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng Trường Ngoại ngữ; Trưởng, phó Khoa Quốc tế.

2.3. Đảng ủy Khối Cơ quan ĐHTN quản lý các nội dung (nhận xét, đánh giá cán bộ; quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; khen thưởng, kỷ luật cán bộ; thực hiện chế độ, chính sách cán bộ; kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong công tác cán bộ và cán bộ) đối với các chức danh dưới đây:

- Trưởng, phó phòng, khoa và tương đương của các đơn vị thuộc và trực thuộc ĐHTN gồm: Trường Ngoại ngữ; Khoa Quốc tế; Trung tâm Giáo dục quốc phòng và an ninh; Trung tâm Số; Nhà xuất bản; Trung tâm Khảo thí và Quản lý chất lượng giáo dục; Trung tâm Đào tạo từ xa; Trung tâm Hợp tác quốc tế; Trung tâm Ươm tạo khởi nghiệp và Cung ứng nguồn nhân lực; Trung tâm Nghiên cứu và phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số và miền núi; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực; Trung tâm Phát triển công nghệ mới; Trung tâm Khoa học và giáo dục liên ngành; Trung tâm Nghiên cứu chính sách và phát triển Vùng; Trung tâm Dịch vụ và Tư vấn phát triển đô thị và các đơn vị tương đương khác;

- Trưởng, phó các bộ môn chuyên môn và tương đương của Trường Ngoại ngữ (nếu có).

